TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VINH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 03 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 377/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên X

Địa chỉ: Toà xx – 4xx, phường VT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh S, Chức vụ - Phó Giám đốc – Phụ trách Ngân hàng X – Chi nhánh TG. Địa chỉ liên hệ: XX NK ,phường MT, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Võ Minh S ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Phúc T – Phó trưởng phòng, Phụ trách; Đỗ Duy K – Chuyên viên quan hệ khách hàng – X; Nguyễn Hữu Tài – Chuyên viên quan hệ khách hàng – X; Đặng Ngọc Hân – Chuyên viên quan hệ khách hàng – X; Phan Thị Kim Ngọc – Chuyên viên quan hệ khách hàng – Phòng Khách hàng X.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Hồng H**,** sinh năm 1970; Nơi đăng ký thường trú: X, xã GL, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: XA, khu phố 1, phường PT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền 3.669.916.709 đồng theo 02 hợp đồng tín dụng số 6/2021/22000/07.HĐTD/090

ngày 02/02/2021 và số 54/2023/LOS22/MG001/HĐTD/090 ngày 23/05/2023, cụ thể:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền 1.281.230.131 đồng trong đó 1.173.219.968 đồng nợ gốc, 102.972.434 đồng nợ lãi trong hạn, 1.547.812 đồng lãi quá hạn, 3.489.917 đồng lãi trên nợ lãi trong hạn chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 6/2021/22000/07.HĐTD/090 ngày 02/02/2021.

Bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải tiếp tục trả lãi theo như hợp đồng tín dụng đã ký với Nguyễn Thị Hồng H kể từ ngày 16/6/2026 cho đến khi trả tất nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 6/2021/22000/07.HĐTD/090 ngày 02/02/2021 thì VCBNeo được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 126 tờ bản đồ số 5 diện tích 767,2m^2 tại xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 144847, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 007041 ngày 20/4/2021 cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 6/2021/22000/02.1.HĐTC/090 ngày 02/02/2021, được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Tứ (số công chứng: 1190, quyển số 1 TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 02/02/2021 để thu hồi nợ.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng X số tiền 2.388.686.578 đồng trong đó 2.160.556.294 đồng nợ gốc, 217.538.039 đồng nợ lãi trong hạn, 2.718.942 đồng lãi quá hạn, 7.873.303 đồng lãi trên nợ lãi trong hạn chưa thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 54/2023/LOS22/MG001/HĐTD/090 ngày 23/05/2023.

Bà Nguyễn Thị Hồng H còn phải tiếp tục trả lãi theo như hợp đồng tín dụng đã ký với Nguyễn Thị Hồng H kể từ ngày 16/6/2026 cho đến khi trả hết nợ trên.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 54/2023/LOS22/MG001/HĐTD/090 ngày 23/05/2023 thì VCBNeo được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 306 tờ bản đồ số 10 diện tích 303,1m^2 tọa lạc tại phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là phường Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 631176, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 02496 ngày 21/11/2014 cấp cho bà Nguyễn Thị Hồng H, chỉnh lý biến động ngày 14/5/2015 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 54/2023/MG001/02.1.HĐTC/090 ngày 23/05/2023, được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hữu Trí (số công chứng: 618, quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh

Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre ngày 24/05/2023 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thể chấp dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với VCBNeo theo từng hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp gắn liền. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Nguyễn Thị Hồng H tại VCBNeo thì bà Nguyễn Thị Hồng H có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng X.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành có giá ngạch là 52.699.000 đồng (Năm mươi hai triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng), bà Hạnh tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên phải nộp số tiền này.

Ngân hàng X được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 50.675.000 (Năm mươi triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007688 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng